

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **363/2023/HSPT**

Ngày: 13/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Nhu

Bà Trần Thị Thanh Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Võ Thị Hồng N và Ngô Văn H; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị Hồng N, sinh năm 1972, tại tỉnh Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp TĐ, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Văn Đ2, sinh năm 1935 (đã chết), và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1938. Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Có chồng tên Nguyễn Thanh Th2, sinh năm 1971 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo bản án số 135/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022. Hiện tại bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư **Trương Tiến D** – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Ngô Văn H, sinh năm 1974, tại tỉnh Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 4, ấp TH, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1933 và bà Lưu Thị Th, sinh năm 1943. Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình. Có vợ tên Đỗ Thanh Th1, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 10/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 3.000.000đ (Ba triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo bản án số 158/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022. Hiện tại bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 12/10/2022 Công an xã Đ, huyện Tr bắt quả tang tại nhà của bà Phạm Thị Ng có 07 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào cái ăn tiền gồm: Phạm Thị Ng, Ngô Văn H, Nguyễn Thị G, Mã Bảo L, Trương Thị Ng1, Huỳnh Thị C, Võ Thị Hồng N.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ trên chiếu bạc 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng), 03 bộ bài 52 lá chưa sử dụng, 01 bộ bài đã sử dụng, 01 chăn bằng vải màu hồng kích thước 1,8m x 2m dùng để ngồi đánh bạc; thu giữ trên người các đối tượng số tiền 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng). Tạm giữ 03 xe mô tô (01 xe mô tô biển số 60L9 – 6264; 01 xe mô tô Wave S biển số 60B1- 12822; 01 xe mô tô biển số 60B8-48657), 01 xe đạp điện màu đen không có biển số; 06 điện thoại di động các loại (01 điện thoại nokia màu đen, 01 điện thoại samsung A11 màu xanh, 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng).

Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2022 tại nhà của Phạm Thị Ng, thì Ng rủ Ng1, H, G, L đánh bạc bằng hình thức “cào cái” ăn tiền, tất cả đồng ý tham gia. Ng mua 04 bộ bài 52 lá để

dùng làm dụng cụ đánh bạc và chơi đánh bạc cùng với Ng1, H, G, L. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có thêm C, N đến và cùng tham gia. Hình thức đánh bạc như sau: đánh bài cào 03 lá ăn tiền. Số tiền đặt mỗi ván của người chơi quy định cụ thể là 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng), không cho phép ai đặt tiền nhiều hơn hay ít hơn. Có 01 người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây (52 lá bài) chia cho mỗi người 03 lá bài, sau đó người làm cái lần lượt so sánh bài với từng người chơi, ai có số điểm cao hơn thì thắng và ăn tiền của người còn lại. Chỉ so sánh bài giữa người làm cái với từng người chơi, không so sánh bài giữa 02 người chơi với nhau, không cá cược riêng giữa những người chơi với nhau. Việc làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 03 ván. Cách tính bài cao đến thấp như sau: Cao nhất là bài có 03 quân bài cùng có hình người gọi là "03 tây", còn các bài khác thì cộng số điểm của tất cả các quân bài (trừ quân "tây", quân 10 được tính là 0 điểm), lấy số đơn vị của tổng số điểm để so sánh cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Công an xã Đ bắt quả tang.

Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận như sau:

- Phạm Thị Ng là người rủ rê và trực tiếp mua bài, sử dụng chẵn của gia đình làm dụng cụ đánh bạc. Ng sử dụng số tiền 8.700.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thắng được 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc Ng lấy 500.000 đồng của mình trên chiếu bạc ra để mua đồ dùng và lấy 50.000 đồng để mua bài. Khi bị bắt quả tang, Ng bị thu giữ số tiền 1.650.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người 6.700.000 đồng, bị tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

- Trương Thị Ng1 mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thua 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Ng1 bị thu giữ số tiền 250.000đ trên chiếu bạc và thu giữ trong người 500.000 đồng, bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

- Mã Bảo L mang theo số tiền 2.850.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, tham gia nhiều ván không thắng không thua. Khi bắt quả tang, L bị thu giữ số tiền 850.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị G mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia Nhiều ván thắng 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang G bị thu giữ số tiền 1.050.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người 1.000.000 đồng, bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô

hiệu Wave biển số 60L9- 6264.

- Ngô Văn H mang theo số tiền 2.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, tham gia Nhiều ván và thắng 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H bị thu giữ số tiền 750.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người 1.500.000 đồng, bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung All màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60B1-128.22.

- Huỳnh Thị C mang theo 15.000.000 đồng và sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thua 250.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, C bị thu giữ số tiền 450.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Số tiền 14.300.000 đồng C cất trong người là tiền của con G tên Lê Thị Kim L1 và con dâu tên Lê Thị D gửi mỗi người 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để đi đóng hụi giúp, số tiền còn lại là tiền của cá nhân C nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra C bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu bạc, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60B4-486.57.

- Võ Thị Hồng N mang theo 10.300.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván và không thắng không thua. Khi bị bắt quả tang, N bị thu giữ số tiền 300.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) N dùng để mua điện thoại cho con trai nên cất trong ví, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra N bị tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, 01 xe đạp điện màu đen không có biển số.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng Phạm Thị Ng, Trương Thị Ng1, Mã Bảo L, Nguyễn Thị G, Ngô Văn H, Huỳnh Thị C, Võ Thị Hồng N sử dụng để đánh bạc là 16.550.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Phạm Thị Ng, Trương Thị Ng1, Mã Bảo L, Nguyễn Thị G, Ngô Văn H, Huỳnh Thị C, Võ Thị Hồng N để điều tra. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-TB ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Ng, Trương Thị Ng1, Nguyễn Thị G, Huỳnh Thị C, Võ Thị Hồng N, Ngô Văn H, Mã Bảo L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Ng, Huỳnh Thị C, Trương Thị Ng1, Nguyễn Thị G, Mã Bảo L phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ng 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Phạm Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Thị Ng.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Huỳnh Thị C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Thị C.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Ng1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Trương Thị Ng1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trương Thị Ng1.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị G.

- Xử phạt bị cáo Mã Bảo L 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Mã Bảo L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Mã Bảo L.

- Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi

thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/6/2023, bị cáo Võ Thị Hồng N kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, chuyển cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Ngày 06/6/2023, bị cáo Ngô Văn H kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, chuyển cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng N mức án 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Văn H 09 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, chuyển cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền. Bị cáo N cung cấp chứng cứ là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải chăm sóc con trai có sức khỏe không tốt, bản thân bị cáo đang mắc chứng rối loạn hỗn hợp trầm cảm; bị cáo H cung cấp chứng cứ gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N, H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N: Trong biên bản Nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm không thảo luận điều luật áp dụng về tội danh, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo N, nhưng bản án có áp dụng khoản 1, Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với Biên bản nghị án. Sau khi phát hành án,

cấp sơ thẩm ra Quyết định sửa chữa bổ sung bản án, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận việc sửa chữa bổ sung bản án, mà xem xét cho bị cáo N có tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm là: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang bị bệnh rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ theo Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 12/10/2022 tại ấp TH, xã Đ, Tr, Đồng Nai, Phạm Thị Ng, Ngô Văn H, Nguyễn Thị G, Mã Bảo L, Trương Thị Ng1, Huỳnh Thị C và Võ Thị Hồng N đã đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào ăn tiền, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 16.550.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo N, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo N đã từng bị kết án về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), nay lại phạm tội đánh bạc; còn bị cáo H phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N mức án 06 (Sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo H mức án 09 (Chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N cung cấp chứng cứ mới có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chăm sóc mẹ già và con trai đang bị bệnh, là lao động chính trong gia đình, bản thân đang mắc chứng rối loạn lo âu hỗn hợp trầm cảm; còn bị cáo H cung cấp chứng cứ mới có cha là ông Ngô Văn Đ1 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N 06 tháng tù (mức thấp nhất của

khung hình phạt) và bị cáo H 09 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về sai sót của cấp sơ thẩm trong biên bản nghị án và việc sửa chữa bổ sung bản án như ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo N là đúng. Tuy nhiên, sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án, nên không cần hủy án sơ thẩm mà cần rút kinh nghiệm sâu sắc với cấp sơ thẩm.

[4] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo N, đề nghị sửa án sơ thẩm cho bị cáo N được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo N, H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Hồng N và Ngô Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/10/2022).

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng cảnh sát hỗ trợ Tư pháp - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Trí - Nguyễn Xuân Quang

Vũ Thị Thu